

Bản án số: 63/2017/HS-ST
Ngày: 29-9-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Vinh.

2. Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/TLST-HS ngày 01/9/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C (Tên gọi khác: TH), sinh năm 1988, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Ấp OT, xã A, huyện B, tỉnh C; Nơi ở: Tổ 4, khu phố X, thị trấn P, huyện huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không; con ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị K; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 04 người con; tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 195/2010/HSST ngày 23/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh BT xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015.

Bị bắt ngày 23/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1995; địa chỉ: Tổ 2, khu phố P, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Định T, sinh năm: 1996; địa chỉ: Tổ 3, ấp G, xã xã A, huyện B, tỉnh C. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/4/2017, Nguyễn Định Tiền tới nơi ở của Nguyễn Thành C tại Tổ 4, khu phố X, thị trấn P, huyện B hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và C đồng ý. T đưa cho C 180.000 đồng và 01 lon nước ngọt trị giá 20.000 đồng.

Sau khi nhận tiền và nước ngọt C chỉ chỗ cất giấu ma túy cạnh đường ống nước gần đó để T tự lấy. Khi T vừa lấy được ma túy thì bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của T 01 gói bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, thu giữ tại bàn đá 50.000 đồng và Nguyễn Thị Tuyết M là bạn gái của C giao nộp 130.000 đồng là tiền C vừa bán ma túy và cho M.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra C còn khai nhận, khoảng 12 giờ ngày 22/4/2017, Nguyễn Đình T đã gọi điện thoại hỏi mua ma túy đá của C với giá 250.000 đồng, C đồng ý và hẹn điểm giao tiền và ma túy tại Cầu Sông Kinh, thuộc xã P. C đến điểm hẹn trước bằng xe máy mượn của một người bạn không rõ lai lịch, C bỏ ma túy vào vỏ gói thuốc lá Jet rồi ném cách chỗ C đứng khoảng 03m, sau khi T đến giao 250.000 đồng, C chỉ cho T tự lấy ma túy, rồi bỏ đi.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 83/GĐ-PC54 ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C, kết luận: Chất kết tinh không màu, trong suốt thu giữ của Nguyễn Đình T có trọng lượng là 0,0576gam, có Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Về vật chứng:

Đối với 01 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Đình T, sau khi có kết quả giám định tại kết luận giám định số 83/GĐ-PC54 ngày 28/4/2017, số ma túy còn lại đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C hoàn lại để xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 130.000 đồng do Nguyễn Thị Tuyết M giao nộp và 50.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang. Đây là tiền bán ma túy mà có nên tiếp tục tạm giữ chờ xử lý khi xét xử.

Bản cáo trạng số 61/QĐ-VKS ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Nguyễn Thành C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo giao nộp lại số tiền 250.000 đồng bán ma túy thu lợi bất chính.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thành C: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ ngày 23/4/2017, tại nơi ở của Nguyễn Thành C thuộc Tổ 4, khu phố X, thị trấn P, huyện B, Nguyễn Thành C có hành vi bán ma túy loại Methamphetamine, với giá 180.000 đồng cho Nguyễn Định T thì bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang cùng tang vật, qua giám định có trọng lượng là 0,0576gam, có Methamphetamine. Ngoài ra, Nguyễn Thành C còn khai nhận: Vào trưa ngày 22/4/2017, tại Cầu Sông Kinh, thuộc xã P, huyện B, Nguyễn Thành C bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Định T, với giá 250.000 đồng. Theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần”.

Như vậy, Nguyễn Thành C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác 02 lần đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, mà còn gián tiếp làm phát sinh các tệ nạn khác trong xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã được cải tạo, giáo dục nhưng không rèn luyện sửa chữa bản thân, để trở thành công dân tốt, mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 195/2010/HSST ngày 23/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh BT xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015. Tại bản án này bị cáo bị xét xử và kết án về tội rất nghiêm trọng và chưa được xóa án tích,

ngày 23/4/2017 bị cáo tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã tự thú về hành vi bán ma túy trước đây khi chưa bị phát hiện và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy và không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 phong bì chứa ma túy sau giám định đã niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 180.000 đồng là tiền có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10]. Ngày 22/4/2017, bị cáo bán ma túy thu lợi bất chính số tiền 250.000 đồng, nên buộc bị cáo giao nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị buộc bị cáo giao nộp lại số tiền 250.000 đồng để sung quỹ Nhà nước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11]. Đối với Nguyễn Định T là người mua ma túy của C để sử dụng, do trọng lượng ma túy chưa đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên Công an huyện B đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Định T là có căn cứ.

[12]. Đối với Nguyễn Thị Tuyết M có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng M không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả, do đó tách riêng để tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[13]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C (Tên gọi khác: TH) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C: 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 23/4/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải nộp số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong thuộc vụ số 83 ngày 28/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 44/BB ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh C xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Duy